

Số: 111/2022/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 07 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Bảo D, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 447, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; nơi thường trú: Số 2/55, khóm T, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Số 447, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Bảo D và Anh Nguyễn Ngọc T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Bảo D và Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 19/11/2008 và Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 10/3/2016 cho Chị Lê Bảo D trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Nguyễn Ngọc Như Y và Nguyễn Ngọc Thiên A hiện đang do chị D nuôi dưỡng).

Chị Lê Bảo D không yêu cầu Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y và Nguyễn Ngọc Thiên A.

Sau khi ly hôn, Chị Lê Bảo D cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Nguyễn Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y và Nguyễn Ngọc Thiên A. Anh Nguyễn Ngọc T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Chị Lê Bảo D.

2.3. Về chia tài sản: Chị Lê Bảo D và Anh Nguyễn Ngọc T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lê Bảo D và Anh Nguyễn Ngọc T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Bảo D tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008871, ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị D được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã B;
- (GCNKH số 42 ngày ĐK 03/4/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

**Hà Thị Mỹ Xuân**

